TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2017/QĐST - DS	*Phú Hòa, ngày 01 tháng 11 năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 437 Trần H, phường 6, thành phố T, tỉnh Phú Yên

- *Bị đơn:* Ông **Lê Trọng H,** sinh năm 1980 và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2/ Bà **Lê Thị Bích T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

3/ Bà **Lê Thị Thúy K**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

4/ Bà **Lê Thị Kiều C**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

5/ Ông **Lê Trọng T**; sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

6/ Bà **Lê Thị Châu X**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về chuyển nhượng, phân chia, giao quyền sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị X tại thửa đất số 354, tờ bản đồ 303A, tọa lạc tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Bản vẽ kèm theo);

- Bà Lê Thị Đ được quyền sở hữu 01 cây xanh, 02 cây ổi, 01 cây trứng cá, 01 cây mãng cầu, 03 bụi tre gắn liền quyền sử dụng đất diện tích 255 m^2 có vị trí:

+ Phía Đông giáp đất của vợ chồng ông Lê Trọng H;

+ Phía Tây giáp đất của Công ty cổ phần A;

+ Phía Nam giáp đất đất công ích do UBND xã H quản lý;

+ Phía Bắc giáp đất công ty cổ phần A.

Tọa lạc: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Bản vẽ kèm theo);

- Vợ chồng ông Lê Trọng H và bà Nguyễn Thị S được quyền sử dụng đất diện tích 121 m^2 có vị trí:

+ Phía Đông giáp đất của bà Phạm Thị X;

+ Phía Tây giáp đất bà Lê Thị Đ;

+ Phía Nam giáp đất đất công ích do UBND xã H quản lý;

+ Phía Bắc giáp đất công ty cổ phần A.

Tọa lạc: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Bản vẽ kèm theo);

- Bà Phạm Thị X được quyền sử dụng đất diện tích 185 m^2 có vị trí:

+ Phía Đông chia làm 03 đoạn (Đoạn 1: Giáp đất hộ ông Lê Trọng H; Đoạn 2: Giáp đất nghĩa trang; Đoạn 3: Giáp đất hộ ông Lê Trọng H);

+ Phía Tây giáp đất vợ chồng ông Lê Trọng H;

+ Phía Nam giáp đất công ích do UBND xã H quản lý;

+ Phía Bắc giáp đất công ty cổ phần A.

Tọa lạc: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên (Bản vẽ kèm theo);

- Vợ chồng ông Lê Trọng H và bà Nguyễn Thị S tự nguyện tháo dỡ các vật kiến trúc thuộc diện tích đất của bà Lê Thị Đ: 01 chuồng bò có chiều ngang 4,5 m, dài 5 m, cao 2,5 m; 01 đoạn hàng rào lưới B40 dài 10m, cao 1,5 m; 01 trụ điện có chiều cao 3,5 m (Không sử dụng); 01 trụ rơm; 01 phần mái hiên có chiều dài 4,5 m, chiều rộng 01 m (mái tôn);

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Đã thi hành xong;

- Về án phí dân sự:

+ Vợ chồng ông Lê Trọng H và bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Bà Phạm Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi

nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Lê Thị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bà Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng nên hoàn trả cho bà Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007686 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hưng